

PHÒNG VỆ CHÍNH ĐÁNG VÀ VƯỢT QUÁ GIỚI HẠN PHÒNG VỆ CHÍNH ĐÁNG DƯỚI GÓC ĐỘ CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)

NGUYỄN THỊ LONG*

Phòng vệ chính đáng, vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng đã được Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS năm 2015) của nước ta quy định khá chi tiết, rõ ràng. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành vẫn còn tồn tại một số điểm bất cập so với thực tiễn áp dụng nên quá trình giải quyết những vụ việc, vụ án liên quan đến phòng vệ chính đáng và vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng còn gặp nhiều khó khăn. Bài viết xem xét quy định của BLHS năm 2015 về phòng vệ chính đáng và gây thiệt hại do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng nhằm đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm hình sự đối với người gây thiệt hại do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

Từ khóa: Phòng vệ chính đáng, vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, trách nhiệm hình sự.

Ngày nhận bài: 05/10/2022; Biên tập xong: 18/10/2022; Duyệt đăng: 18/10/2022

Justifiable use of force and unjustifiable use of force are clearly prescribed by the 2015 Penal Code but it still remains obstacles in application. The article considers the regulations of the 2015 Penal Code on justifiable use of force and damage by the unjustifiable use of force, then gives out some recommendations to improve the provisions of the law on criminal liability for persons causing damage by unjustifiable use of force.

Keywords: Justifiable use of force; unjustifiable use of force; criminal liability.

1. Nhận thức chung về phòng vệ chính đáng và điều kiện được coi là phòng vệ chính đáng

Trước một hành vi nguy hiểm cho xã hội, người bị xâm hại có thể nhờ tới sự can thiệp của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình. Tuy nhiên, pháp luật cũng trao cho người bị xâm hại quyền chống trả lại hành vi nguy hiểm cho xã hội ngay tại thời điểm phát sinh hành đó bằng chế định phòng vệ chính đáng. Phòng vệ chính đáng, hơn hết, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức khi bị xâm phạm bởi hành vi trái pháp luật (Kể từ đây, xin được gọi hành vi tấn công, xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến các lợi ích của các chủ thể là hành vi trái pháp luật).

Theo Từ điển luật học thì “Phòng vệ

chính đáng là hành vi chống trả lại một cách cần thiết hành vi trái pháp luật đang xảy ra hoặc đe dọa sẽ xảy ra ngay tức khắc nhằm bảo vệ lợi ích của nhà nước, của tập thể, lợi ích chính đáng của mình hay người khác”¹. Trong thực tiễn cũng có nhiều cách hiểu khác nhau về phòng vệ như: Phòng vệ là cách tự vệ, tự phòng thân, bảo vệ mình, tự chống trả lại các hành vi gây nguy hiểm tới bản thân, gia đình và những mối quan hệ xung quanh của người đó. Điều 38 BLHS Liên bang Nga gọi phòng vệ chính đáng là “Phòng vệ cần thiết”. Ở Việt Nam, chế định phòng vệ chính đáng được quy định từ rất sớm, trải qua nhiều lần sửa đổi và hiện nay được ghi nhận tại Điều 22 BLHS năm 2015 như sau: “Phòng vệ chính đáng là

* *Sinh viên K43, Trường Đại học Luật Hà Nội*

¹ Viện khoa học pháp lý, Từ điển luật học, NXB Tư pháp, 2016, tr 623

hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của cơ quan nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có các hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên”.

Như vậy, các định nghĩa đều có điểm chung ở chỗ phòng vệ là nhằm mục đích ngăn chặn hành vi trái pháp luật khác để bảo vệ lợi ích cho cá nhân, gia đình và xã hội. Phòng vệ chính đáng “không phải là tội phạm” mà là quyền được phép thực hiện những hành vi nhất định nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Do hành vi gây thiệt hại trong giới hạn của phòng vệ chính đáng không có lỗi nên không bị coi là có tính nguy hiểm cho xã hội.² Người phòng vệ chính đáng thực hiện hành vi chống trả người có hành vi trái pháp luật trước hết là để bảo vệ lợi ích của mình và cũng là thực hiện “quyền”, thực thi “trách nhiệm” của bản thân đối với Nhà nước và xã hội nên dù có gây thiệt hại cũng không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Hành vi gây thiệt hại khi chống trả lại người có hành vi trái pháp luật không những không bị coi là tội phạm mà còn được xã hội đồng tình, Nhà nước khuyến khích thực hiện nhưng phải trong khuôn khổ quy định của pháp luật³. Với chế định này, Nhà nước cho phép công dân được quyền bảo vệ những quyền và lợi ích chính đáng của mình, của người khác, của nhà nước và xã hội bằng cách chống trả lại một cách tương xứng những hành vi đang xâm phạm các lợi ích nói trên. Tuy nhiên, phòng vệ chính đáng không có nghĩa là được quyền thực hiện những hành vi gây

thiệt hại một cách không có giới hạn. Theo quy định của pháp luật hiện hành, hành vi gây thiệt hại chỉ được coi là phòng vệ chính đáng nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

Điều kiện thứ nhất: Phòng vệ chính đáng phải có mục đích là nhằm để bảo vệ quyền, lợi ích của chính bản thân, gia đình, xã hội mà phải chống trả lại hành vi trái pháp luật.

Quyền phòng vệ chính đáng được đặt ra trong thực tế khi một người đứng trước hành vi trái pháp luật, có tính chất nguy hiểm cho xã hội và hiện tại đang trực tiếp xảy ra hoặc đe dọa xảy ra ngay tức khắc mà xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, của tập thể, tới lợi ích chính đáng của mình hay của người khác⁴. Phòng vệ chính đáng là quyền của mỗi cá nhân nhưng không phải là nghĩa vụ pháp lý. Họ có thể không sử dụng quyền đó vì những lí do khác nhau nhưng về mặt đạo đức lại đòi hỏi mọi người phải có trách nhiệm đối với lợi ích của nhà nước, xã hội và phải chống trả lại các hành vi xâm phạm lợi ích đó. Đối với những người có chức vụ, có trách nhiệm bảo vệ lợi ích của nhà nước hoặc của công dân thì đây là nghĩa vụ pháp lý⁵.

Bất kỳ cá nhân nào khi đứng trước hành vi tấn công của người khác đe dọa đến tài sản, sức khỏe, tính mạng của mình đều có quyền thực hiện các hành vi để chống trả lại sự tấn công đó. *Quyền hoặc lợi ích chính đáng của cá nhân* cần được bảo vệ trước hành vi trái pháp luật của người khác chính là các quyền đối với tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hay chiếm hữu của mình, quyền được an toàn về sức khỏe, tính mạng. Vì vậy, hành vi chống trả phải hướng tới mục đích bảo vệ một trong các quyền đó của người bị tấn công.

² Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, NXB Công an nhân dân, 2019, tr. 223

³ Hoàng Trung Kiên, *Phòng vệ chính đáng theo Bộ luật Hình sự*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Luận văn thạc sĩ luật học, 2020, tr. 9-11

⁴ Nghị quyết số 02- HĐTP-TANDTC/QĐ, ngày 05/01/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự

⁵ Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, NXB Công an nhân dân, 2019, tr. 246

Ngoài ra, trong những trường hợp khác, người thực hiện phòng vệ chính đáng còn có mục đích bảo vệ lợi ích của nhà nước, xã hội và của chủ thể khác. Lợi ích của nhà nước, xã hội là lợi ích chung, cụ thể là *lợi ích của cơ quan nhà nước, của cơ quan, tổ chức*, đó là trật tự an toàn xã hội, an ninh tổ quốc, hòa bình, danh dự của dân tộc, là vai trò lãnh đạo, quyền và lợi ích chính đáng của Đảng Cộng sản Việt Nam... Khi nhận thấy có hành vi đe dọa, xâm phạm ảnh hưởng xấu tới lợi ích của nhà nước thì mỗi cá nhân đều phải có nghĩa vụ tố giác, ngăn cản, chống trả lại để bảo vệ. Nếu nhận thấy hành vi đang được chuẩn bị, đang đe dọa trực tiếp tới lợi ích của đất nước mà che dấu, không tố giác thì sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự.⁶ Mặt khác, luật cho phép bất kỳ ai cũng được quyền phòng vệ chính đáng để bảo vệ quyền, lợi ích của nhà nước, xã hội trước sự xâm phạm của hành vi trái pháp luật.

Ngoài ra, phòng vệ chính đáng còn để bảo vệ lợi ích của chủ thể khác. Đây là các lợi ích không liên quan trực tiếp đến bản thân người thực phòng vệ chính đáng mà liên quan đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của các chủ thể khác. Việc phòng vệ chính đáng nhằm mục đích bảo quyền, lợi ích chính đáng của chủ thể khác cần được ủng hộ, khuyến khích bởi đó là sự thể hiện tinh thần dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, tinh thần mình vì mọi người, bảo vệ cái chính đáng, đẩy lùi, triệt tiêu hành vi trái pháp luật.

Như vậy, *điều kiện thứ nhất* đòi hỏi một hành vi gây thiệt hại muốn được coi là phòng vệ chính đáng phải đáp ứng yêu cầu về mục đích thực hiện hành vi chống trả để tránh trường hợp lợi dụng phòng vệ chính đáng mà gây thiệt hại.

Điều kiện thứ hai: Hành vi chống trả phải được thực hiện đúng thời điểm.

Có hành vi phòng vệ đồng nghĩa với việc phải có sự tồn tại của hành vi xâm

hại đang xảy ra trên thực tế. Tuy nhiên, để xác định *hành vi* gây thiệt hại có được xem là phòng vệ chính đáng hay không cần dựa vào thời điểm thực hiện hành vi trái pháp luật. Theo Nghị quyết số 02-HĐTP-TANDTC/QĐ ngày 05/01/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự (gọi tắt là Nghị quyết số 02) thì hành vi chống trả chỉ được thực hiện khi *“hành vi nguy hiểm cho xã hội đang gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại thực sự và ngay lập tức cho những lợi ích cần bảo vệ”*.

Hành vi trái pháp luật xâm hại đến các lợi ích hợp pháp có thể diễn ra ở những trạng thái khác nhau như: Chuẩn bị tấn công, đang diễn ra hành vi tấn công, sự tấn công đã kết thúc. Trong các trạng thái đó, luật hình sự quy định hành vi phòng vệ chính đáng phải diễn ra khi hành vi trái pháp luật đang diễn ra, nghĩa là đã bắt đầu nhưng chưa kết thúc, và vì vậy, một hành vi chống trả sẽ được coi là đúng thời điểm khi hành vi đó được thực hiện trong khi hành vi trái pháp luật đang diễn ra trực tiếp. Nếu hành vi gây thiệt hại được thực hiện sau khi hành vi trái pháp luật đã kết thúc thì không được coi là phòng vệ chính đáng vì gây thiệt hại với thời điểm này là một sự không cần thiết, bởi thế khoa học hình sự gọi trường hợp này là *“phòng vệ quá muộn”*.

Mặt khác, tuy pháp luật Việt Nam không thừa nhận hành vi phòng vệ trước, phòng vệ từ xa, nghĩa là hành vi chống trả xảy ra trước khi hành vi trái pháp luật được thực hiện nhưng để người phòng vệ có thể chủ động, phản ứng kịp thời có hiệu quả thì trong trường hợp những lợi ích cần bảo vệ đang bị đe dọa gây thiệt hại thực sự và ngay lập tức, nếu không kịp thời ngăn chặn có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng thì hành vi chống trả xảy ra trước trước khi hành vi trái pháp luật được thực hiện (đang trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội) cũng được coi là đúng thời điểm. Trường hợp này khác

⁶ Điều 18, 19 Bộ luật Hình sự năm 2015

với những trường hợp do lầm tưởng về sự chuẩn bị tấn công mà khoa học hình sự gọi là “*phòng vệ tương tượng*”. Phòng vệ tương tượng không phải là phòng vệ chính đáng, vì không có cơ sở của quyền phòng vệ, vấn đề trách nhiệm hình sự vẫn được đặt ra và giải quyết như mọi trường hợp sai lầm khác.⁷

Điều kiện thứ ba: Hành vi gây thiệt hại trong trường hợp phòng vệ chính đáng phải là hành vi cần thiết.

BLHS năm 1985 đã dùng thuật ngữ “*tương xứng*” để xác định điều kiện này: “*Phòng vệ chính đáng là hành vi của một người vì bảo vệ lợi ích của nhà nước, của tập thể, bảo vệ lợi ích chính đáng của chính mình hoặc của người khác, mà chống trả lại một cách tương xứng người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên*” (Điều 13). Tương xứng có thể được hiểu là người phòng vệ phải sử dụng công cụ, phương tiện, phương pháp tương tự như người đang thực hiện các hành vi xâm phạm đến các lợi ích cần bảo vệ hoặc thiệt hại do người phòng vệ gây ra cho người xâm hại phải bằng hoặc nhỏ hơn thiệt hại mà người xâm hại gây ra cho họ. Sử dụng từ “*tương xứng*” dễ làm cho cách hiểu có những hạn chế trên và vì vậy, tạo tâm lý tiêu cực làm giảm tác dụng của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Để khắc phục những nhược điểm này, BLHS năm 1999 đã thay từ “*tương xứng*” bằng từ “*cần thiết*”. Hành vi chống trả lại người có hành vi trái pháp luật được coi là cần thiết khi người thực hiện hành vi chống trả không có sự lựa chọn nào khác nếu muốn bảo vệ lợi ích của mình hoặc của các chủ thể khác đang bị thiệt hại hoặc có nguy cơ bị thiệt hại. Nói cách khác, hành vi chống trả được coi là cần thiết khi hành vi này xảy ra tương xứng với mức

độ và tính chất của hành vi trái pháp luật. Nghị quyết số 02 đã từng xác định: “*Để xem xét hành vi chống trả có cần thiết hay không cần xem xét toàn diện những yếu tố có liên quan đến hành vi xâm hại và hành vi chống trả như khách thể cần bảo vệ (thí dụ: bảo vệ địa điểm thuộc bí mật quốc gia, bảo vệ tính mạng); mức độ thiệt hại do hành vi xâm hại có thể gây ra hoặc đã gây ra và do hành vi phòng vệ gây ra; vũ khí, phương tiện, phương pháp mà hai bên đã sử dụng; nhân thân của người xâm hại (nam, nữ; tuổi; người xâm hại là côn đồ, lưu manh...); cường độ của sự tấn công và của sự phòng vệ; hoàn cảnh và nơi xảy ra sự việc (nơi vắng người, nơi đông người, đêm khuya) v.v... Đồng thời cũng cần phải chú ý đến yếu tố tâm lý của người phải phòng vệ có khi không thể có điều kiện bình tĩnh lựa chọn được chính xác phương pháp, phương tiện chống trả thích hợp, nhất là trong trường hợp họ bị tấn công bất ngờ.*”

Như vậy, để xác định hành vi chống trả có đáp ứng điều kiện thứ hai này hay không cần xem xét các yếu tố sau đây:

Một là, tùy vào khách thể mà mức độ tác động của hành vi chống trả được xem là cần thiết cũng khác nhau. Ví dụ: Nếu một người tự ý đi vào khu vực bí mật quân sự mặc dù đã có sự cảnh báo, ngăn cản của nhân viên an ninh nhưng người đó vẫn chạy vào khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt thì hành vi làm cho người đó không thể chạy được nữa (ném vật cản làm gãy chân, thậm chí bắn vào chân sau khi đã bắn chỉ thiên) của nhân viên an ninh sẽ được coi là hành vi cần thiết.

Hai là, phải căn cứ vào tính chất của các lợi ích bị xâm phạm, tính chất của hành vi xâm phạm và các mối tương quan khác giữa hành vi xâm phạm với hành vi chống trả. Lợi ích bị xâm phạm có thể có thể là tài sản, bí mật nhà nước hoặc sức khỏe, tính mạng của cá nhân. Tính chất của hành vi xâm phạm thể hiện thông qua thái độ, tính côn đồ hung hãn, cường độ của sự tấn công và tính quyết liệt của

⁷ Nguyễn Sơn, *Phòng vệ chính đáng và các tội phạm do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo pháp luật Việt Nam*, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Luận văn thạc sĩ Luật học, 2014

người thực hiện hành vi trái pháp luật. Hành vi chống trả phải là sự cần thiết khi ngăn chặn hành vi trái pháp luật trong hoàn cảnh và với tính chất như đã nêu. Chẳng hạn, khi bị đối tượng dùng dao tấn công quyết liệt nhằm xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng thì người chống trả cần phải thực hiện hành vi ngay tức khắc để bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của người bị xâm phạm, vì vậy, việc gây ra thương tích cho người có hành vi trái pháp luật có thể được coi là cần thiết. Tuy nhiên, ở trường hợp khác, nếu người có hành vi trái pháp luật không sử dụng vũ khí, hung khí và chỉ có mục đích chiếm đoạt tài sản bằng cách giật túi đồ là tài sản thông thường, giá trị nhỏ mà người bị giật đồ lại đánh họ gây thương tích trong khi họ không chống đỡ thì sẽ bị coi là không tương xứng/không cần thiết.

Ba là, hoàn cảnh và nơi xảy ra sự việc, yếu tố tâm lý của người phải phòng vệ. Cần phải xem xét hành vi xâm hại và hành vi chống trả xảy ra trong môi trường và hoàn cảnh như thế nào khi xác định tính cần thiết của hành vi chống trả. Cũng hành vi đó nhưng trong hoàn cảnh bên tấn công đông người, hành vi tấn công xảy ra trong đêm khuya và tại nơi vắng người qua lại thì hoàn toàn khác với tính chất của hành vi trong trường hợp bên tấn công chỉ có một người, hành vi tấn công xảy ra ban ngày và tại nơi đông người qua lại. Trong hoàn cảnh làm cho người bị tấn công không thể có điều kiện bình tĩnh lựa chọn được chính xác phương pháp, phương tiện chống trả thích hợp, nhất là trong trường hợp họ bị tấn công bất ngờ, nhiều người cùng tấn công thì yếu tố tâm lý của người thực hiện hành vi chống trả cũng cần phải xét đến.

Điều kiện thứ tư: Thiệt hại do hành vi chống trả gây ra phải là cho chính người có hành vi trái pháp luật.

Hành vi gây thiệt hại trong phòng vệ chính đáng là chống trả lại người có hành vi trái pháp luật; vì vậy, người bị thiệt hại

phải là người có hành vi trái phạm luật thì việc gây thiệt hại mới có thể được coi là phòng vệ chính đáng. Trong thực tế, có nhiều trường hợp người thực hiện hành vi chống trả hoàn toàn vì mục đích bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của các chủ thể khác (thỏa mãn điều kiện thứ nhất); việc gây thiệt hại xảy ra đúng thời điểm (thỏa mãn điều kiện thứ hai); hành vi gây thiệt hại rõ ràng là cần thiết (thỏa mãn điều kiện thứ ba) nhưng thiệt hại lại gây ra cho khác (người không có hành vi xâm hại). Chẳng hạn, để chống trả sự quyết liệt, hung hãn của người dùng dao tấn công mình, người bị tấn công dùng gậy đập lại nhưng không trúng người đó mà lại trúng người đi đường làm họ bị trọng thương thì hành vi gây thiệt hại này sẽ không được coi là phòng vệ chính đáng.

Tóm lại, hành vi chống trả chỉ được xem là phòng vệ chính đáng khi đáp ứng bốn điều kiện đã nói trên, nếu thiếu một trong bốn điều kiện trên sẽ bị coi là vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng.

2. Trách nhiệm pháp lý của vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng và một số kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật

Theo Điều 22 BLHS năm 2015 thì “phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm”. Điều này cho thấy luật hình sự đã loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi gây thiệt hại, nếu hành vi đó được thực hiện trong giới hạn cho phép của pháp luật và vì vậy, người gây thiệt hại trong phòng vệ chính đáng hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, Điều luật này còn quy định: “Người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này”. Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là một trong các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phần các tội phạm, BLHS

cũng quy định một số tội phạm với tình tiết định tội là “vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Nếu so sánh hình phạt được áp dụng đối với Tội giết người theo Điều 123 và Tội cố ý gây thương tích theo Điều 134 thì Tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo Điều 126 và Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo Điều 136 có khung hình phạt thấp hơn rất nhiều. Quy định này cho thấy phạm tội do vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng luôn được xem xét về hình phạt với nguyên tắc giảm nhẹ.

Khoản 1 Điều 22 BLHS năm 2015 định nghĩa: “Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên” phải hiểu: để được coi là phòng vệ chính đáng phải thỏa mãn rất nhiều điều kiện (như đã phân tích ở mục 1) và khi thiếu đi một trong các điều kiện đó thì bị coi là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Tuy nhiên, khoản 2 của Điều luật này lại định nghĩa: “Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại”. Điều luật này chỉ quy định vượt quá mức cần thiết sẽ được xem là vượt quá giới hạn phòng vệ mà không quan tâm tới các điều kiện khác của phòng vệ chính đáng. Quy định như vậy làm cho các khoản của một điều luật mâu thuẫn nhau và khó áp dụng trong thực tiễn. Chẳng hạn, người chống trả gây ra thiệt hại về tính mạng cho người khác (không phải là người có hành vi trái pháp luật) có bị coi là gây ra thiệt hại trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hay không, hay được xác định là tội vô ý làm chết người? Hơn nữa, trong việc xác định mức độ “cần thiết”, “tương xứng”, BLHS năm 2015

hay các văn bản hướng dẫn chưa có điều khoản quy định cụ thể, dẫn tới rất khó xác định được ranh giới chính xác của việc “vượt quá giới hạn” trong phòng vệ. Điều này gây khó khăn cho công tác thực tiễn, xác định tội danh..., dễ dẫn tới oan sai cho người vô tội hay bỏ lọt tội phạm.

Tác giả cho rằng, để cụ thể thì Điều 22 BLHS năm 2015 cần xác định lại khái niệm về vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng theo hướng khi thiếu một trong các điều kiện đã được xác định trong bài viết này. BLHS cũng cần đưa ra các tiêu chí, phạm vi tác động để xác định “mức độ cần thiết”, mức “tương xứng” của phòng vệ theo hướng hậu quả gây ra phát sinh trong hoàn cảnh cần thiết (tâm lý, môi trường khách quan...) để đưa ra mức độ cụ thể. Sau đó, cần xác định các tội và định khung hình phạt cho các tội đó theo các trường hợp cụ thể. Chẳng hạn: Tội giết người trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng do hành vi gây thiệt hại không vì mục đích bảo vệ quyền, lợi ích cần được bảo vệ; Tội làm chết người trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng do người bị thiệt hại tính mạng không phải là người thực hiện hành vi xâm phạm.../.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS. Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*. NXB Hồng Đức, năm 2018;
2. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, NXB Công an Nhân dân, năm 2019;
3. Viện khoa học pháp lý, *Từ điển luật học*, NXB Tư pháp, năm 2016;
4. Hoàng Trung Kiên, *Phòng vệ chính đáng theo bộ luật hình sự*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Luận văn thạc sĩ luật học, năm 2020;
5. Nguyễn Sơn, *Phòng vệ chính đáng và các tội phạm do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo pháp luật Việt Nam*, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Luận văn thạc sĩ Luật học, năm 2014.